

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 07-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Năm

Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh C1; sinh ngày: 23/3/1997; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con của ông Phạm Văn C (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024, đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Long An (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Hoàng H; sinh ngày: 16/11/1990; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con của ông Lê Văn N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; vợ: Trương Thị Mỹ T, sinh năm 1988; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024, đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Long An (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Võ Trường V; sinh ngày: 13/3/1997; nơi sinh: tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính nam; con của ông Võ Trường X1, sinh năm 1970 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2024, đến ngày 31/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện T, tỉnh Long An (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng H và Võ Trường V là nhân viên kho giao hàng nhanh tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Phạm Minh C1 là bạn của H. Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 21/12/2024, Lê Hoàng H và Phạm Minh C1 uống rượu tại kho giao hàng. Võ Trường V sau khi giao hàng xong điều khiển xe mô tô về kho giao hàng thì nhìn thấy H và C1 đang nhậu nên tham gia uống 01 ly rượu và nghỉ. H và C1 tiếp tục nhậu, trong lúc nhậu C1 và H nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên thống nhất cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng. C1 nói cho H biết trong thời gian C1 đi đóng laphong trần nhà thuê có nghe nói người thanh niên tên L1 ở xã H, huyện T, tỉnh Long An có bán ma túy nhưng C1 không có số điện thoại. H làm shipper phụ trách giao hàng tại khu vực xã H và đã từng giao hàng cho L1 nên H có lưu số điện thoại của L1. H cho C1 số điện thoại 0383.266.539 của L1. Sau đó, C1 sử dụng số điện thoại 0334.453.372 của C1 gọi điện thoại liên lạc cho L1 hỏi mua ma túy. L1 cho biết không bán lẻ ma túy nên C1 và H thống nhất đặt mua nửa hộp 05 ma túy với số tiền là 2.700.000 đồng. L1 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu T, huyện T, đoạn đường đan bờ Bắc K. Sau khi đặt mua ma túy, H đưa cho C1 số tiền 2.000.000 đồng, C1 bỏ ra thêm số tiền 700.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, C1 nhờ V chở C1 chở đi lấy đồ ở cầu T. V đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA 150cc, màu đỏ, biển kiểm soát 62U1-095.24 chở C1 cùng đi. Trên đường đi, V nghe C1 điện thoại nói chuyện với L1 để xác định lại địa điểm nhận ma túy thì V mới biết C1 đi mua ma túy. Sau khi biết được C1 nhờ chở đi mua ma túy, do nể nang C1 nên V vẫn tiếp tục điều khiển xe chở C1 theo hướng dẫn của C1. Khi qua khỏi cầu dây bắc qua tỉnh lộ 837 thuộc xã N, huyện T khoảng 02 km thì C1 nhìn thấy L1 đứng đợi phía trước. V dừng xe mô tô lại, C1 xuống xe mô tô đi bộ lại gặp L1 mua ma túy được đựng trong 01 túi nylon màu trắng có rãnh khếp viền màu đỏ và đưa cho L1 số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi C1 mua ma túy, V điều khiển xe mô tô chở C1 quay về. Cảnh ngòi phía sau xe do V điều khiển, C1 cầm túi nylon ma túy trong lòng bàn tay phải. Khi V điều khiển xe lưu thông qua cầu dây khoảng 100 mét thì C1 nhìn thấy lực lượng Công an tuần tra dừng xe để kiểm tra nên C1 ném túi ma túy vừa mua xuống mép lộ đan cặp Kênh Dương Văn D. Sau khi Công

an đi, C1 nói cho V biết đã ném túi nylon ma túy xuống mép lộ đân và kêu V giúp C1 tìm kiếm túi nylon ma túy. V đồng ý và cùng tìm túi ma túy với C1 nhưng không tìm thấy nên C1 điện thoại cho H biết. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô đến và cùng C1, V tìm túi nylon ma túy. Khoảng 20 phút sau, H tìm thấy túi nylon ma túy và đưa cho V xem. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở C1 chạy phía trước, H cầm gói nylon ma túy điều khiển xe một mình chạy theo phía sau. Khi chạy được khoảng 100 mét thì H điều khiển xe mô tô vượt lên song song với xe mô tô do V điều khiển và đưa túi nylon ma túy cho C1 cất giữ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/12/2024, khi V đang điều khiển xe mô tô chở C1 ngồi phía sau lưu thông trên đường về qua khỏi Cầu dây, bắc qua tỉnh lộ 837 thuộc xã N, huyện T khoảng 500 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang C1 đang cất giấu 01 gói gói nylon có rãnh khếp viền đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy trong lòng bàn tay phải của C1. Lúc này, H vừa điều khiển xe mô tô đến thì lực lượng Công an giữ khẩn cấp. Qua điều tra, Phạm Minh C1, Lê Hoàng H, Võ Trường V tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 885/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6593 gam, loại: Ketamine. H1 lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,5786 gam và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTT, ngày 26/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố các bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H, Võ Trường Vũ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của từng bị cáo khi đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội; về nhân thân của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: đề nghị tuyên xử các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 38, 58 Bộ luật hình sự xử: phạt bị cáo Phạm Minh C1 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 38, 58 Bộ luật hình sự xử: phạt bị cáo Lê Hoàng H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 38, 58, 65 Bộ luật hình sự xử: phạt bị cáo Võ Trường V

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng trong vụ án: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,5786 gam, loại Ketamine đựng trong bì thư bằng giấy được niêm phong có ghi số vụ 885/2024; đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria 150, màu sơn đỏ - đen, số máy CRAI-ID159172, số khung: MH8DL11AZJJ59034, biển số 62U1-095.24, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị can Võ Trường V đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số máy HA08E-0553414, số khung: RLHHA08093I553305, biển số 61E1-345.94, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị can Lê Hoàng H, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, số IMEI 1: 865390074116160/78, bên trong gắn thẻ sim số: 0334453372, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị can Phạm Minh C1, sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865055064301714, số IMEI 2: 865055064301706, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0843197959. Đối với thẻ sim số 0979195908 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng H không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, H đề nghị được nhận lại nên đề nghị giao trả cho H. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862980060600772, số IMEI 2: 862980060600764, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0384883798 và 0946883798, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trường V không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị giao trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và quan điểm luận tội do đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày các bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Các bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H và Võ Trường V khai nhận hành vi phạm tội của của các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, Phạm Minh C1 và Lê Hoàng H do có nhu cầu mua ma túy sử dụng nên thống nhất cùng hùn tiền mua ma túy đem về sử dụng. H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, C1 bỏ ra số tiền 700.000 đồng giao cho C1 đi mua ma túy. Khi H và C1 rủ nhau hùn mua ma túy về sử dụng V không biết. Sau đó, C1 kêu Võ Trường V chở C1 đi lấy đồ, V đồng ý. Trên đường đi, V nghe C1 điện thoại nói chuyện với L1 mới biết C1 đi mua ma túy. V tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C1 ngồi phía sau lưu thông qua cầu dây, bắc qua tỉnh lộ 837 thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An thì gặp người thanh niên tên L1. Cảnh đưa 2.700.000 đồng cho L1 để lấy ma túy. Sau khi C1 mua ma túy xong, V điều khiển xe mô tô chở C1 ngồi phía sau lưu thông trên đường về thì bị lực lượng Công an tuần tra kiểm tra nên C1 ném túi nylon ma túy xuống mép lộ đèo cặp Kênh Dương Văn D. Sau khi Công an đi, thì C1 và V cùng tìm lại túi nylon ma túy nhưng không thấy nên H điều khiển xe mô tô đến cùng C1 và V tìm túi nylon ma túy. Sau đó, H tìm được túi nylon ma túy đưa cho V xem và đưa cho C1 cất giữ. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/12/2024, V điều khiển xe mô tô chở C1 lưu thông trên đường về qua khỏi cầu dây bắc qua tỉnh lộ 837 thuộc xã N, huyện T khoảng 500 mét, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang C1 đang cất giấu 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,6593 gam.

Xét thấy các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Phạm Minh C1, Lê Hoàng H nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi mua ma túy loại Ketamine về để sử dụng và bị phát hiện bắt quả tang. Trọng lượng ma túy có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam nên hành vi của bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Võ Trường V, tuy V không thống nhất với C1 và H mua ma túy để cùng sử dụng nhưng sau khi V biết rõ C1 đi mua ma túy về sử dụng nhưng không khuyên ngăn hoặc có thể tự mình chấm dứt hành vi giúp sức cho C1 đi mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo đã giúp sức chở C1 đi mua ma túy, giúp sức cùng C1 và H tìm kiếm ma túy. Hành vi của V đã đồng phạm với C1 và H với vai trò là người giúp sức về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò của từng bị cáo nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có thể giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhân thân của bị cáo và vị trí, vai trò của từng bị cáo khi cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét thấy bị cáo Phạm Minh C1 là lao động chính trong nhà, mẹ bị cáo lớn tuổi, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Lê Hoàng H là lao động chính trong gia đình, bị cáo có 02 con nhỏ, trong đó có 01 con sinh 2017 là người khuyết tật; bị cáo có cha là ông Lê Văn Đ có tham gia kháng chiến chống Mỹ; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn có xác nhận của địa phương. Bị cáo Võ Trường V là lao động chính trong gia đình; cha mẹ lớn tuổi, mẹ của bị cáo bị bệnh suy tim, cao huyết áp không lao động được; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương. Do đó, các bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H, Võ Trường V được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ trước đến nay các bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nghề nghiệp tạo ra thu nhập lo cho gia đình.

[6] Về vị trí, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Các bị cáo Phạm Minh C1 và Lê Hoàng H trực tiếp bàn bạc, thống nhất mua ma túy về sử dụng, liên hệ mua ma túy với người bán nên có vai trò chính trong đồng phạm.

Đối với bị cáo Võ Trường V, bị cáo C1 và H không bàn bạc, rủ rê V mua ma túy về cùng sử dụng chung. V đã giúp sức chở C1 đi mua ma túy, giúp sức cùng C1 và H tìm kiếm ma túy nên có vai trò là người giúp sức.

[7] Về quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Minh C1 và Lê Hoàng H cùng bàn bạc, rủ rê, khởi xướng việc mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Có vai trò chính trong vụ án. Xét thấy hành vi sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép ma túy gây ảnh hưởng an ninh trật tự; công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, tội phạm tại địa phương; ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội; sức khỏe, tinh thần của người sử dụng ma túy. Vì vậy, cần thiết cách ly các bị cáo Phạm Minh C1 và Lê Hoàng H ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh C1 và Lê Hoàng H là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo Võ Trường V, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội, V không biết C1 và H rủ nhau hùn tiền mua ma túy; bị cáo được C1 nhờ chở đi lấy đồ, sau đó mới biết C1 đi mua ma túy nhưng do nể nang nên tiếp tục chở C1 đi mua ma túy, V không nhằm mục đích cùng C1, H sử dụng ma túy nên V có vai trò giúp sức không đáng kể. Ngoài ra, xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ của bị cáo bệnh suy tim, tăng huyết áp không có khả năng lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Nếu buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ khiến gia đình bị cáo thêm khó khăn. Đồng thời, xét thấy bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải; từ trước đến nay bản thân bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật có xác nhận của địa phương. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2024 cho đến nay cũng đã đủ để răn đe, trừng phạt đối với hành vi của bị cáo. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ

sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Do đó, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, là lao động chính trong gia đình, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Minh C1 khai nhận mua ma túy từ người thanh niên tên L1 nhà tại xã H, huyện T, tỉnh Long An. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch được đối tượng tên Phan Văn L1, sinh năm 2005, HKTT: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Long An, nhưng hiện nay Phan Văn L1 không có mặt tại địa phương, không rõ L1 đi đâu nên chưa làm việc được Phan Văn L1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Long An đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 119/QĐ-HKKTMT ngày 26/02/2025 để tiếp tục truy tìm, làm việc và xử lý Phan Văn L1 theo quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử lý vật chứng như sau:

[10.1] Đối với chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,5786 gam, loại Ketamine đựng trong bì thư bằng giấy được niêm phong có ghi số vụ 885/2024, thuộc trường hợp Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria 150, màu sơn đỏ - đen, số máy CRAI-ID159172, số khung: MH8DL11AZJJ59034, biển số 62U1-095.24, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trường V, V sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, chở cho C1 mua ma túy, tàng trữ ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số máy HA08E-0553414, số khung: RLHHA08093I553305, biển số 61E1-345.94, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng H, H sử dụng phương tiện thực hiện hành vi phạm tội khi đi tìm kiếm ma túy với C1, V sau khi C1 ném gói ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, số IMEI 1: 865390074116160/78, bên trong gắn thẻ sim số: 0334453372, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Minh C1, C1 sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10.5] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865055064301714, số IMEI 2: 865055064301706, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0843197959 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng H, sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10.6] Đối với thẻ sim số 0979195908 là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng H, H không sử dụng số sim này để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho H. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862980060600772, số IMEI 2: 862980060600764, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0384883798 và 0946883798, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trường V, V không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H, Võ Trường V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2024).

2.2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 22/12/2024).

2.3. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Trường V 01 (một) năm tù; nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2025).

Giao bị cáo Võ Trường V cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2025) để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Trường V tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

4.1. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 1,5786 gam, loại Ketamine đựng trong bì thư bằng giấy được niêm phong có ghi số vụ 885/2024.

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria 150, màu sơn đỏ - đen, số máy CRAI-ID159172, số khung: MH8DL11AZJJ59034, biển số 62U1-095.24; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số máy HA08E-0553414, số khung: RLHHA08093I553305, biển số 61E1-345.94; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, số IMEI 1: 865390074116160/78, bên trong gắn thẻ sim số: 0334453372, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 865055064301714, số IMEI 2: 865055064301706, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0843197959.

4.3. Giao trả cho bị cáo Lê Hoàng H 01 thẻ sim số 0979195908.

4.4. Giao trả cho bị cáo Võ Trường V 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862980060600772, số IMEI 2: 862980060600764, bên trong gắn thẻ 02 sim số: 0384883798 và 0946883798, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSTT ngày 26/3/2025.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Minh C1, Lê Hoàng H, Võ Trường V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an tỉnh Long An (Phòng PV06);
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh